

Số: 14/2026/QĐST-DS

Quảng Trị, ngày 09 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2026, các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý 151/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP V (V1); địa chỉ: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị; người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Ngọc Q; người được ủy quyền lại: Ông Lê Văn T - Trưởng bộ phận xử lý nợ; ông Đặng Nhật L - Cán bộ xử lý nợ; địa chỉ: VPBank Đ - Tầng B số E đường T, phường Đ, tỉnh Quảng Trị.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Như H, sinh năm: 1993;

Địa chỉ: Số A L, phường Đ, tỉnh Quảng Trị.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về tiền gốc và tiền lãi:**

Căn cứ vào Hợp đồng cho vay số LD2329801630 ngày 25/10/2023 được ký kết giữa ông Nguyễn Như H và Ngân hàng TMCP V. Tính đến ngày 30/01/2026, ông Nguyễn Như H xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP V (V1) tổng số tiền là: 174.845.053 đồng (Trong đó: Nợ gốc: 93.999.718 đồng; Nợ lãi trong hạn: 2.506.006 đồng; Nợ lãi quá hạn: 78.339.329 đồng).

**2.2. Thời hạn trả nợ số tiền gốc và tiền lãi:**

Ông Nguyễn Như H cam kết trả hết toàn bộ nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 30/01/2026 cho Ngân hàng TMCP V (V1) tổng số tiền là 174.845.053 đồng (Trong đó: Nợ gốc: 93.999.718 đồng; Nợ lãi trong hạn: 2.506.006 đồng; Nợ lãi quá hạn: 78.339.329 đồng theo các kỳ:

+ Kỳ trả nợ đầu tiên: Chậm nhất đến ngày 28/02/2026, ông Nguyễn Như H phải trả cho V1 số tiền 50.000.000 đồng nợ gốc;

+ Kỳ trả nợ thứ hai: Chậm nhất đến ngày 30/3/2026, ông Nguyễn Như H phải trả cho V1 số tiền 124.845.053 đồng và toàn bộ tiền lãi phát sinh kể từ ngày 31/01/2026.

Kể từ ngày 31/01/2026 ông Nguyễn Như H còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh trên tổng số tiền còn phải thi hành án theo Hợp đồng cho vay số LD2329801630 ngày 25/10/2023 được ký kết giữa ông Nguyễn Như H và Ngân hàng TMCP V, cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi, lãi phát sinh cho Ngân hàng V1 mà các bên đã ký kết.

### 3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Các đương sự thỏa thuận bị đơn ông Nguyễn Như H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 4.371.126 đồng (*Bốn triệu, ba trăm bảy mươi một nghìn, một trăm hai mươi sáu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

Ngân hàng TMCP V (V1) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 3.510.529 đồng (*Ba triệu, năm trăm mười nghìn, năm trăm hai mươi chín đồng*) đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu: BLTU/25E số: 0001489 ngày 31/10/2025.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Phan Thị Mỹ Trang**